

Số: 55 /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 12 năm 2015

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 9221
ĐẾN	Ngày: 03/12/15
	Chuyên:

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng đến năm 2020; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 07/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo đánh giá trữ lượng khoáng sản còn lại của mỏ đá Núi Máng, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi” (Trữ lượng tính đến ngày 06/10/2014); Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá làm VLXD thông thường tại mỏ đá Núi Máng, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung Dự án khai thác đá làm VLXD thông thường tại mỏ đá Núi Máng, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;

Xét hồ sơ và Đơn đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày 12/11/2015 của Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3072/STNMT ngày 26/11/2015 kèm theo Báo cáo thẩm định hồ sơ số 3071/TĐHS-TNMT ngày 26/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi

khai thác đá làm vật liệu xây dựng bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá Núi Máng, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích khu vực khai thác: 4,4ha, được giới hạn bởi các điểm góc M1, M2, M3, M4 và M5 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

- Thời gian khai thác: 08 năm kể từ ngày cấp phép.

- Trữ lượng địa chất đưa vào khai thác: 53.249,9 m³;

- Mức sâu khai thác: Cos + 8,0m;

- Công suất khai thác: 5.300 m³/năm;

- Thân khoáng: Dạng khối.

Điều 2. Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Phụ lục số 3 Giấy phép này:

3. Tiến hành hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng tại mỏ đá Núi Máng, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Núi Máng, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá Núi Máng, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực

hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng theo quy định tại Phụ lục số 4 Giấy phép này;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Tư Nghĩa: Thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung tại Điều 2 Quyết định này của Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi; trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

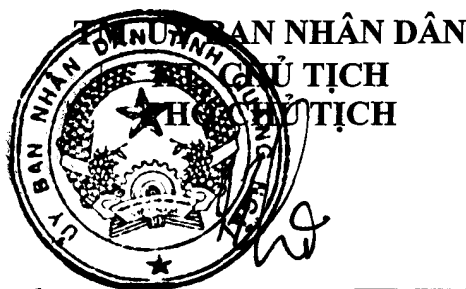
Giấy phép này làm căn cứ cho Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi ký hợp đồng thuê đất.

Hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi hồ sơ thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa, Chủ tịch UBND xã Nghĩa Phương và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên NBB Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV982).



Phạm Trường Thọ

Phụ lục số 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ ĐÁ NÚI MÁNG,
XÃ NGHĨA PHƯƠNG, HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI



Giấy phép khai thác số 55/GP-UBND
015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	589963.76	1665697.50
M2	589830.07	1665529.55
M3	589740.97	1665578.33
M4	589690.80	1665664.63
M5	589799.53	1665830.08
Diện tích: 4,4ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

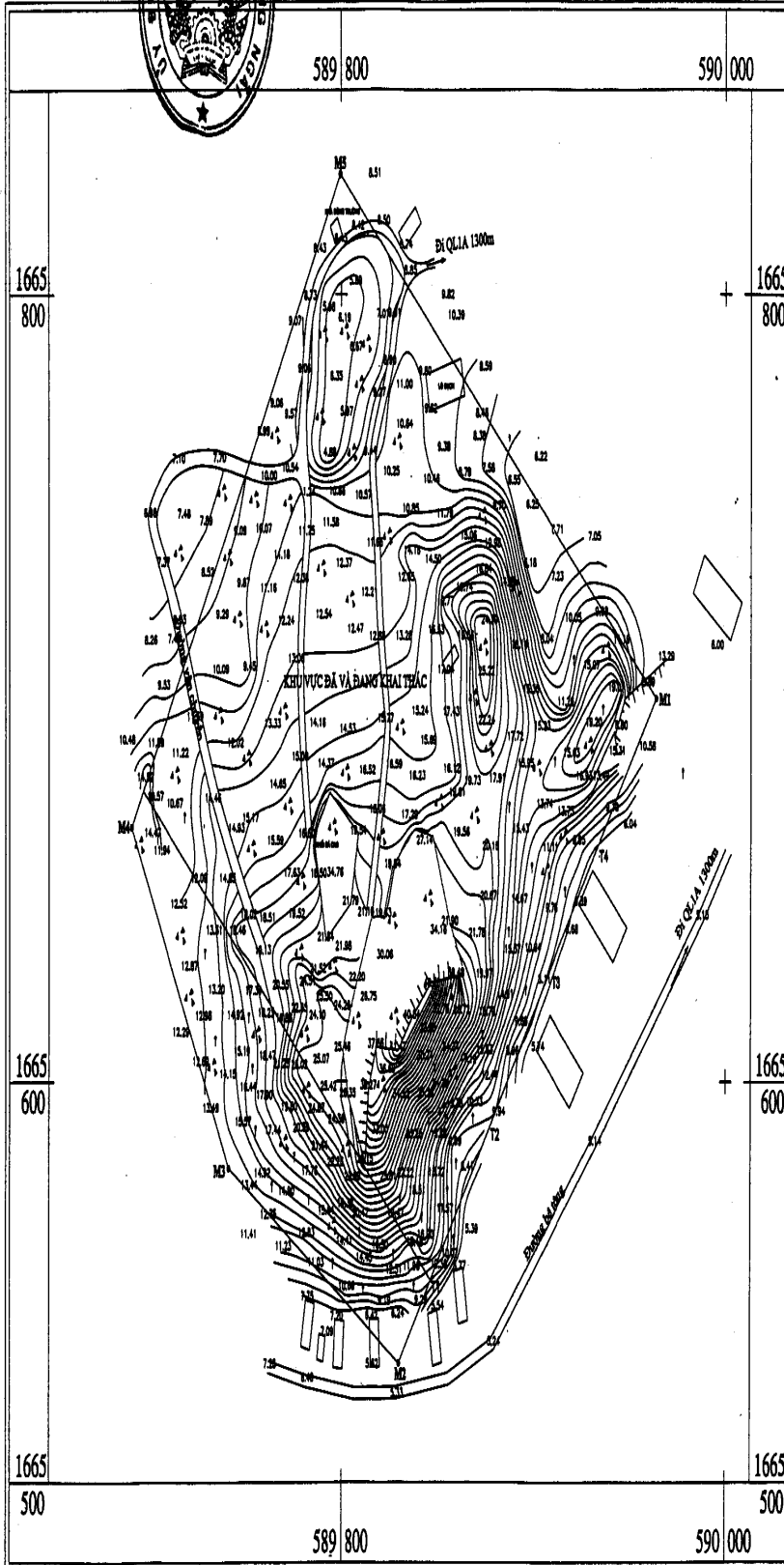
BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
MỎ ĐÁ NÚI MẮNG, XÃ NGHĨA PHƯƠNG, HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

Phép khai thác số 25/ST-UBND/2015, ngày 12 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi



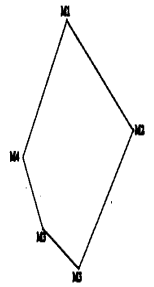
TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC

TT	Mức	Tọa độ VN2000	
		X	Y
1	M1	1.665.697,50	589.963,76
2	M2	1.665.529,55	589.830,07
3	M3	1.665.578,33	589.740,97
4	M4	1.665.664,63	589.690,80
5	M5	1.665.830,08	589.799,53



CHỈ DẪN

- 8.82 : Cao độ điểm đo
- ~ : Đường đồng mức
- : Mép đường hiện trạng
- ⊕ : Đá
- : Nhà
- * Cao độ ghi là : m
- * Tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000
- * Ranh giới khu vực khai thác :



Được trích lục từ tờ
 bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000,
 kinh tuyến trực 108, múi chiếu 3°

Tỷ lệ: 1/2.000

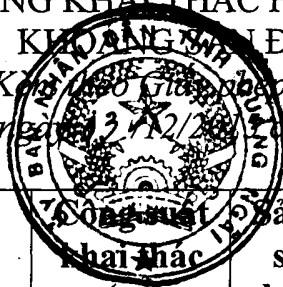
Phụ lục số 3
TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Giấy phép khai thác số 55 /GP-UBND
ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đã nộp: 241.347.816 VND

Lần nộp	Mức thu (đồng)	Ghi chú
1	241.347.816	Đã nộp ngày 22/10/2015

Phụ lục số 4
SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ TIÊU THỤ
KHOẢNG MỎ ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC
 (Khai thác khoáng sản theo khai thác số 55 /GP-UBND
 ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Năm	Khối lượng khai thác (m ³)	Sản phẩm sau chế biến (m ³)	Địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
1	2015	5.300		Cung cấp đá làm vật liệu xây dựng thông thường cho thị trường trong nước	
2	Các năm tiếp theo	5.300			